



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 10
2022

Nội dung:

Trần Đức Quỳnh
Văn Thị Minh Hằng

Thiết kế:

Alex Chu

TÓM TẮT.....	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất	04
2. Tiêu thụ	04
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	08
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM	10
1. Sản xuất	10
2. Tiêu thụ	11
3. Diễn biến giá	13
4. Dự báo	13
5. Dung lượng cà phê tại Mỹ và thị phần của Việt Nam	14
PHẦN III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	16
PHẦN VI: SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ	19
PHỤ LỤC	20

- Mới đây, ngân hàng Rabobank dự báo sản lượng cà phê Brazil sẽ tăng ít nhất là 8% trong niên vụ 2023-2024 lên mức 68,5 triệu bao (loại 60 kg/bao), do thời tiết thuận lợi, mưa nhiều giúp cây cà phê phát triển tốt.
- Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO) dự báo về nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021-2022 ở mức 167,2 triệu bao, giảm hơn 2,1% so với niên vụ trước. Trong khi tiêu thụ dự báo tăng 3,3% lên 170,3 triệu bao. Thị trường cà phê toàn cầu dự kiến sẽ thâm hụt khoảng 3,1 triệu bao trong niên vụ 2021-2022.
- Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 9/2022) đạt gần 129 triệu bao loại 60 kg/bao, giảm 0,4% so với niên vụ 2020-2021.
- Chỉ số giá cà phê tổng hợp toàn cầu trong tháng 10 ghi nhận tháng giảm giá mạnh nhất kể từ đầu năm đến nay với mức giảm lên tới 10,6% so với tháng trước, xuống còn bình quân 177,2 US cent/pound (dao động ở mức 159,3 - 194,9 US cent/pound).
- Cục Xuất nhập khẩu mới đây dự báo xu hướng giảm giá sẽ diễn ra trong thời gian tới. Dữ liệu kinh tế cho thấy lạm phát cơ bản Mỹ đạt mức cao nhất 40 năm và các đợt tăng lãi suất cơ bản có thể đẩy nền kinh tế hàng đầu vào tình trạng suy thoái và gây thiệt hại cho nền kinh tế toàn cầu.
- Hiện Việt Nam đang bước vào thời điểm thu hoạch cà phê. Ghi nhận tại các tỉnh trong khu vực, năm nay, cà phê được mùa, tăng cả về số lượng và chất lượng.
- Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 10 đạt 79.833 tấn, trị giá 206,9 triệu USD, giảm 13,7% về lượng và giảm 8,5% về trị giá so với trước.
- Trái với diễn biến giá cà phê xuất khẩu, giá cà phê trong nước và thế giới liên tục điều chỉnh giảm từ cuối tháng 8 đến nay do thời tiết thuận lợi tại Brazil làm tăng triển vọng về nguồn cung, trong khi tình hình bất ổn của nền kinh tế thế giới có thể khiến nhu cầu tiêu thụ giảm. Chúng tôi cho rằng điều này sẽ tác động tích cực đối với cà phê của Việt Nam, qua đó định hình triển vọng mới cho ngành cà phê.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

1. Sản xuất

Mới đây, ngân hàng Rabobank dự báo sản lượng cà phê Brazil sẽ tăng ít nhất là 8% trong niên vụ 2023-2024 lên mức 68,5 triệu bao (loại 60 kg/bao), do thời tiết thuận lợi, mưa nhiều giúp cây cà phê phát triển tốt.

Trong năm nay, nông dân trồng cà phê của Brazil dự kiến sẽ sản xuất 63,2 triệu bao cà phê, trong đó 40,1 triệu bao arabica và 23,1 triệu bao robusta (được sử dụng phần lớn để làm hỗn hợp cà phê hòa tan).

Tại Colombia, sản lượng trong niên vụ 2021-2022 ước tính chỉ đạt 11,7 triệu bao, giảm tới 13% so với niên vụ trước đó.

Tồn kho cà phê arabica tính đến ngày 28/10 là 384.795 bao - mức thấp nhất trong vòng 23 năm qua. Tuy nhiên, trong nửa đầu tháng 11, tồn kho có xu hướng tăng lên. Tính đến ngày 8/11, tồn kho đạt mức cao nhất trong 5 tuần qua.

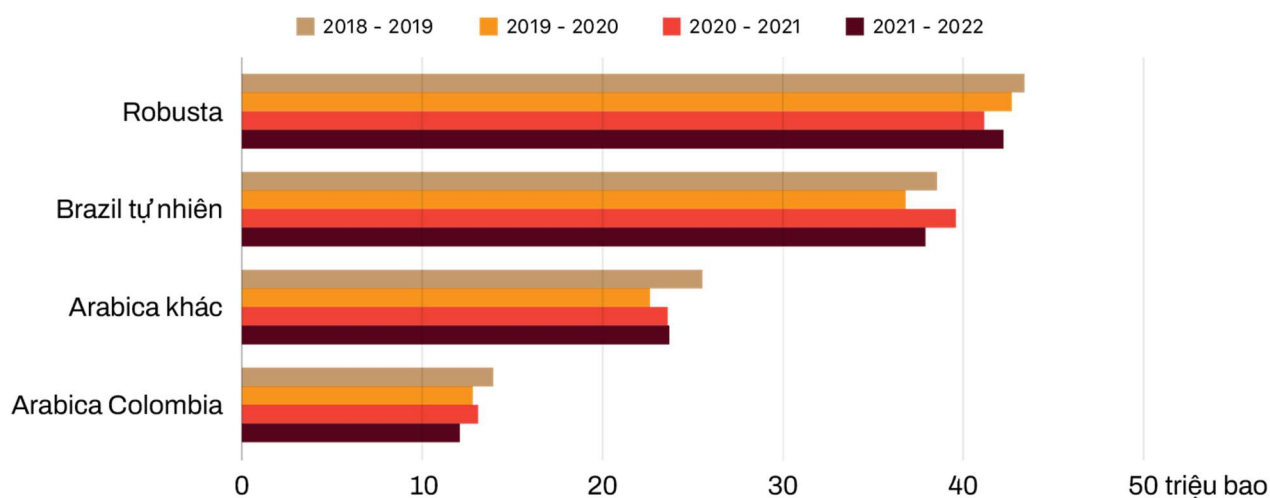
Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO) dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021-2022 ở mức 167,2 triệu bao, giảm hơn 2,1% so với niên vụ trước. Trong khi tiêu thụ dự báo tăng 3,3% lên 170,3 triệu bao. Thị trường cà phê toàn cầu dự kiến sẽ thâm hụt khoảng 3,1 triệu bao trong niên vụ 2021-2022.

2. Tiêu thụ

Cũng theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 9/2022) đạt gần 129 triệu bao loại 60 kg/bao, giảm 0,4% so với niên vụ 2020-2021.

Trong đó xuất khẩu cà phê nhân xanh giảm 1,1%, xuống 116,1 triệu bao so với 117,2 triệu bao của niên vụ trước. Nhưng đây vẫn là khối lượng xuất khẩu lớn thứ ba từ trước đến nay. Trước đó khối lượng xuất khẩu lớn nhất ghi nhận được là 121,3 triệu bao trong niên vụ 2018-2019.

Xuất khẩu cà phê nhân xanh giảm là do sản lượng thế giới thấp hơn năm ngoái, với ước tính giảm 2,1% từ 170,8 triệu bao trong niên vụ 2020-2021 xuống còn 167,2 triệu bao trong vụ 2021-2022.



Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu từ niên vụ 2018-2019 đến 2021-2022 (Nguồn: ICO).

Trong 4 nhóm cà phê chính, xuất khẩu cà phê arabica Brazil và arabica Colombia ghi nhận sự sụt giảm trong khi nhóm arabica khác và robusta lại tăng.

Theo đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil trong niên vụ 2021-2022 đã giảm 4,3% so với vụ trước xuống còn 37,8 triệu bao.

Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ Brazil, nhà sản xuất và xuất khẩu arabica lớn nhất thế giới đã ghi nhận lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu giảm 12,5% trong niên vụ vừa qua. Brazil đã thu hoạch một vụ mùa nhỏ hơn do “trái vụ” cà phê arabica, trong khi xuất khẩu cũng gặp khó khăn do tình trạng thiếu container vận chuyển và cước phí tăng cao.

Xuất khẩu nhóm arabica Colombia cũng giảm 7,1% so với niên vụ trước xuống còn 12,14 triệu bao, mức thấp nhất kể từ năm 2015.

Colombia - nước xuất khẩu chính của chủng loại cà phê này chỉ xuất khẩu 10,8 triệu bao cà phê nhân xanh trong vụ vừa qua, thấp nhất kể từ năm 2014 do thời tiết bất lợi làm giảm nguồn cung. Sản lượng cà phê của Colombia trong niên vụ 2021-2022 ước tính chỉ đạt 11,7 triệu bao, giảm tới 13% so với niên vụ trước đó.

Ở chiều ngược lại, khối lượng xuất khẩu của nhóm cà phê arabica khác tăng 1,3% trong niên vụ 2021-2022 lên 23,9 triệu bao. Khối lượng xuất khẩu kỷ lục của Peru và Nicaragua đã bù đắp cho sự sụt giảm của Honduras và Guatemala.

Xuất khẩu cà phê robustas cũng tăng 2,6% so với niên vụ trước lên mức 42,2 triệu bao. Việt Nam và Ấn Độ là hai nước xuất khẩu đạt mức tăng trưởng nổi bật trong niên vụ 2021-2022.

Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh của Việt Nam tăng 15,1% so với niên vụ trước lên 26,8 triệu bao, còn Ấn Độ tăng 26,1% lên 5 triệu bao. Ngược lại Burundi và Uganda là hai nước xuất khẩu giảm mạnh nhất, giảm 62,1% và 10% xuống còn 134.000 bao và 5,8 triệu bao.

Xuất khẩu của hầu hết khu vực đều giảm, ngoại trừ châu Á

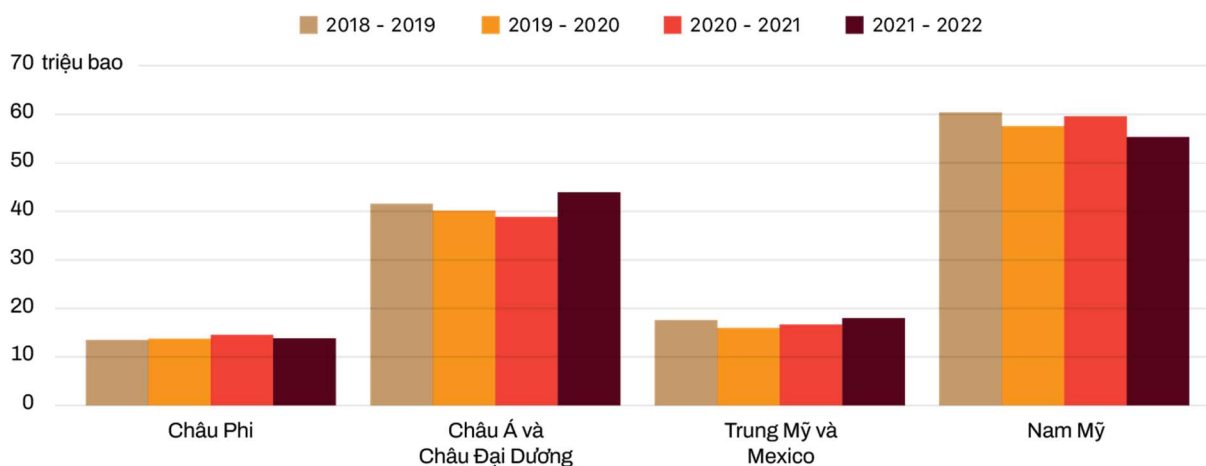
Trong niên vụ 2021-2022 vừa qua, xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ đã giảm 7,1% so với niên vụ trước xuống còn 55,3 triệu bao.

Nguyên nhân là lượng cà phê xuất khẩu của Brazil, nước xuất khẩu lớn nhất khu vực, giảm 11,4% so với vụ trước xuống còn 38,1 triệu bao. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2017, xuất khẩu cà phê của Brazil giảm xuống dưới 40 triệu bao. Yếu tố mùa vụ và các vấn đề về logistics đã ảnh hưởng không nhỏ đến xuất khẩu cà phê của nước này trong niên vụ vừa qua.

Ngược lại, khu vực châu Á và châu Đại Dương đã xuất khẩu 43,9 triệu bao trong niên vụ 2021-2022, tăng 12,8% so với vụ trước. Riêng Việt Nam chiếm 64% khối lượng xuất khẩu của khu vực với 28,2 triệu bao, tăng 14,8% (tương ứng 3,6 triệu bao) so với niên vụ 2020-2021.

Điều này giúp Việt Nam trở thành nước có đóng góp chính vào mức tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực châu Á và Châu Đại Dương trong niên vụ vừa qua.

Tương tự, xuất khẩu cà phê của Ấn Độ đã tăng tới 21,7% trong niên vụ 2021-2022, lên 7,2 triệu bao. Còn với Indonesia, nhà sản xuất và xuất khẩu lớn thứ ba trong khu vực, ghi nhận lượng xuất khẩu tăng nhẹ lên 6,9 triệu bao từ mức 6,8 triệu bao của niên vụ trước.



Biểu đồ 2: Xuất khẩu cà phê của theo khu vực trong niên vụ 2018-2019 đến 2021-2022 (Nguồn: ICO).

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê từ khu vực châu Phi giảm 5,1% xuống 13,7 triệu bao. Sự sụt giảm xuất khẩu của Uganda là do tác động của hạn hán tại hầu hết các vùng trồng cà phê, dẫn đến

mùa thu hoạch chính ngắn hơn ở miền Trung và miền Đông của nước này, do đó sản lượng và xuất khẩu cũng thấp hơn.

Tuy nhiên, Ethiopia, nhà sản xuất và xuất khẩu lớn thứ hai trong khu vực lại ghi nhận khối lượng xuất khẩu tăng nhẹ lên 4 triệu bao từ 3,98 triệu bao trong năm trước đó.

Niên vụ 2021-2022 cũng chứng kiến sự sụt giảm trong xuất khẩu cà phê của khu vực Trung Mỹ và Mexico với mức giảm 3,3% so với niên vụ trước xuống 16,1 triệu bao.

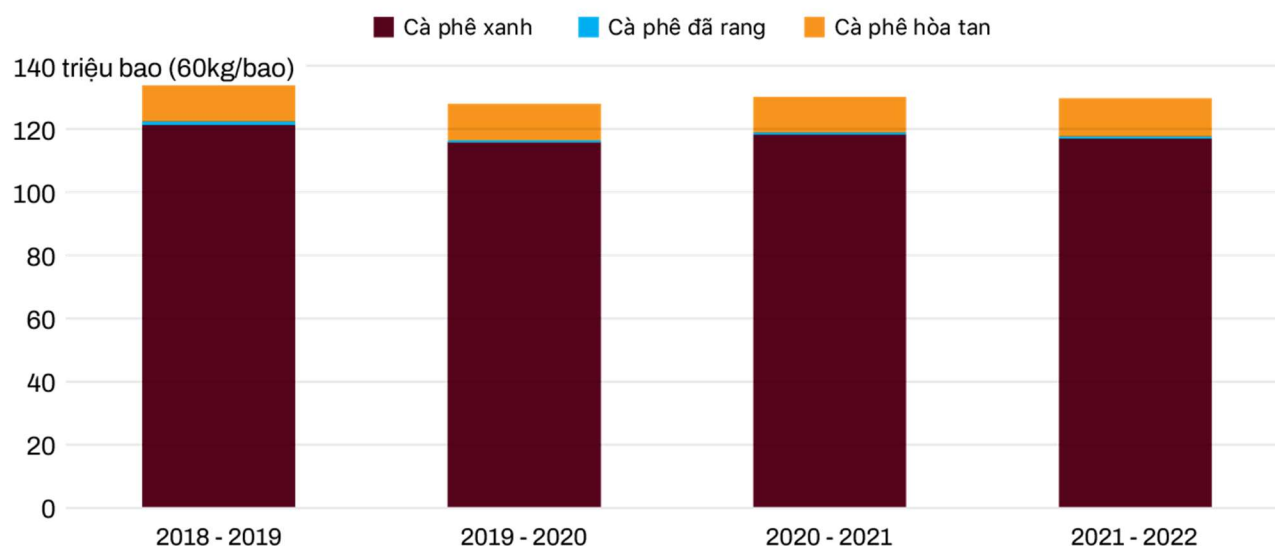
Tại khu vực này, Honduras là nước ghi nhận sự sụt giảm xuất khẩu mạnh nhất khi giảm đến 20%, tương ứng với 1,2 triệu bao so với niên vụ 2020-2021. Hai quốc gia ghi nhận sự sụt giảm lớn tiếp theo là Costa Rica và Guatemala, với mức giảm lần lượt là 50.576 bao và 280.445 bao.

Cà phê hoà tan và cà phê rang xay được tiêu thụ nhiều hơn

Trái ngược với sự sụt giảm của cà phê nhân, xuất khẩu cà phê hòa tan toàn cầu đã tăng 6,1% trong niên vụ 2021-2022 lên 12,1 triệu bao. Qua đó nâng tỷ trọng cà phê hòa tan trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu lên 9,4%, mức cao nhất được ghi nhận từ trước đến nay.

Brazil là nhà xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới với lượng xuất khẩu đạt khoảng 3,9 triệu bao, tiếp theo là Ấn Độ 2,2 triệu bao, Indonesia ở vị trí thứ ba với 1,7 triệu bao.

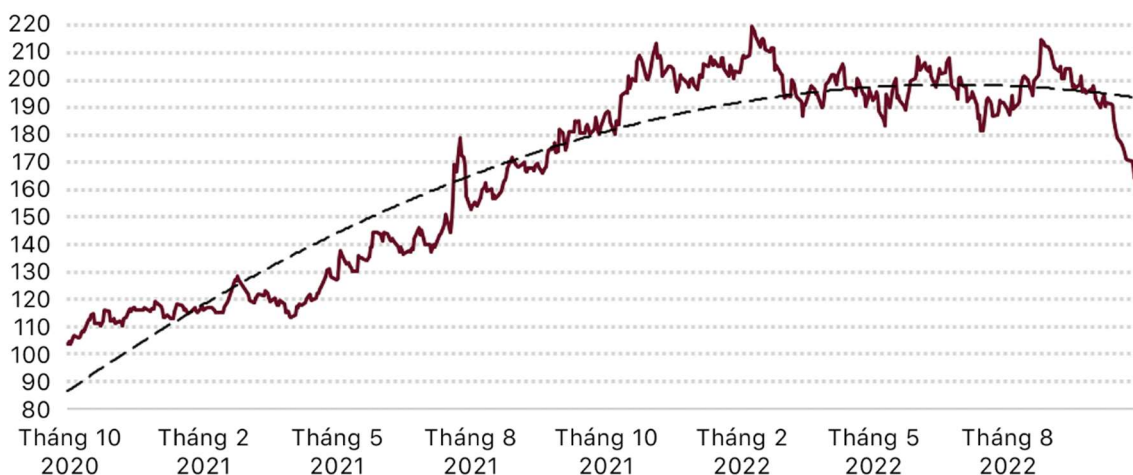
Trong khi đó, xuất khẩu cà phê rang xay cũng tăng 5,0% trong niên vụ 2021-2022 lên 0,8 triệu bao. Số liệu này cho thấy thương mại cà phê toàn cầu đang có sự thay đổi với sự chuyển dịch từ cà phê nhân sang cà phê hoà tan và cà phê rang xay nhiều hơn.



Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê của theo khu vực trong niên vụ 2018-2019 đến 2021-2022 (Nguồn: ICO).

3. Diễn biến giá

Chỉ số giá cà phê tổng hợp toàn cầu trong tháng 10 ghi nhận tháng giảm giá mạnh nhất kể từ đầu năm đến nay với mức giảm lên tới 10,6% so với tháng trước, xuống còn bình quân 177,2 US cent/pound (dao động ở mức 159,3 - 194,9 US cent/pound).



Biểu đồ 4: Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO từ năm 2020 – 2022
(Đơn vị: UScents/pound. Nguồn: ICO).

Tháng 8, do lo ngại thiếu hụt nguồn cung từ các nước sản xuất, giá cà phê thế giới tăng mạnh trên cả hai sàn London và New York.

Trên sàn giao dịch London, ngày 29/8, giá cà phê robusta kỳ hạn giao tháng 9 và tháng 11 cùng tăng 13,2% so với ngày 29/7, lên mức 2.281 USD/tấn và 2.279 USD/tấn.

Trên sàn giao dịch New York, ngày 29/8, giá cà phê arabica giao kỳ hạn tháng 9, tháng 12 tăng lần lượt 10,8%, 11% so với ngày 29/7, lên mức 242 US cent/pound (tương đương 5.378 USD/tấn), 238,1 US cent/pound (tương đương 5.291 USD/tấn).

4. Dự báo

Cục Xuất nhập khẩu dự báo xu hướng giảm giá sẽ diễn ra trong thời gian tới. Dữ liệu kinh tế cho thấy lạm phát cơ bản Mỹ đạt mức cao nhất 40 năm và các đợt tăng lãi suất cơ bản có thể đẩy nền kinh tế hàng đầu vào tình trạng suy thoái và gây thiệt hại cho nền kinh tế toàn cầu.

Số liệu công bố cho thấy, GDP của Mỹ quý III/2022 tăng 2,6% so với quý trước. Điều này sẽ góp phần giúp Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) mạnh tay trong việc nâng lãi suất điều hành trong cuộc họp tới.

Tương tự, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định nâng lãi suất thêm 75 điểm phần trăm. Lãi suất tăng cao, sức tiêu thụ giảm, trong khi nguồn cung dồi dào khi nhiều nước sản xuất cà phê chính bước vào kỳ thu hoạch vụ mùa mới của niên vụ 2022/2023.

Đồng real suy yếu hỗ trợ người dân Brazil đẩy mạnh bán hàng vụ mới để thu về được nhiều nội tệ hơn. Bên cạnh đó, nguồn cung cà phê robusta dồi dào do Việt Nam bước vào vụ thu hoạch mới.

Về dài hạn, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ chịu áp lực bởi nỗi lo ngại về một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu khiến nhu cầu tiêu thụ cà phê giảm. Bên cạnh đó, ngân hàng trung ương các nước đồng loạt tăng lãi suất khiến chi phí tài chính của các công ty nhập khẩu tăng lên khiến nhu cầu mua hàng cũng giảm.

PHẦN II:

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

1. Sản xuất

Hiện Việt Nam đang bước vào thời điểm thu hoạch cà phê. Ghi nhận tại các tỉnh trong khu vực, năm nay, cà phê được mùa, tăng cả về số lượng và chất lượng.

Theo VOV, năm nay nông dân tỉnh Gia Lai trúng mùa do thời tiết thuận lợi, giá cà phê cũng cao hơn vụ trước nên nhiều hộ lãi gần một nửa so với mọi năm. Phòng NN&PTNT huyện Ia Grai khẳng định, niên vụ cà phê 2022 trên địa bàn huyện cơ bản thuận lợi và phát triển tốt.

Huyện Ia Grai là vùng sản xuất cà phê lớn ở tỉnh Gia Lai với hơn 18.000ha. Theo Phòng NN&PTNT huyện, năng suất cà phê bình quân niên vụ này, ước đạt 3,5 tấn/ha, cao hơn 10% so với vụ trước. Với những nông dân giỏi, vườn cà phê sẽ đạt năng suất từ 4,5 đến 6 tấn/ha.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đức Cơ (tỉnh Gia Lai) cho biết trên địa bàn huyện có khoảng 9.800 ha cà phê. Nhờ thời tiết thuận lợi, hạn hán không kéo dài, năm nay, người trồng cà phê tại huyện được mùa. Sản lượng cà phê đạt khoảng 3,2 tấn nhân/ha (mùa vụ hàng năm khoảng 2,8 – 3 tấn/ha) tăng khoảng 12% so với các mùa vụ trước.

Toàn tỉnh Gia Lai hiện có hơn 87.000 ha cà phê kinh doanh, tập trung chủ yếu tại các địa bàn trọng điểm như Đắk Đoa, Ia Grai, Chư Prông, Chư Păh, Mang Yang, Đức Cơ, Kbang, Chư Sê, và Chư Pưh. Hiện nay, nông dân các địa phương đang chú trọng đến việc thu hái cà phê đảm bảo tỷ lệ quả chín, điều này sẽ giúp người trồng cà phê được lợi từ 15 - 20% sản lượng so với hái xanh.

Trong khi đó, tại tỉnh Kon Tum, việc thiếu nhân công đang lặp lại ở huyện Đắk Hà - vùng trọng điểm trồng cà phê của tỉnh.

Những diễn biến thực tế hiện tại dường như đang trái ngược so với dự báo được đưa ra trước đó của Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam. Theo đó, Hiệp hội cho rằng do ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu nên sản lượng có thể giảm hơn so với mọi năm. Cụ thể, năm nay tình hình biến đổi khí hậu phức tạp, mưa nhiều khiến hoạt động chế biến trong thời gian thu hoạch trở nên khó khăn hơn, ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng cà phê. Dự kiến sản lượng cà phê năm nay giảm 10% so với năm ngoái xuống khoảng 1,6 triệu tấn.

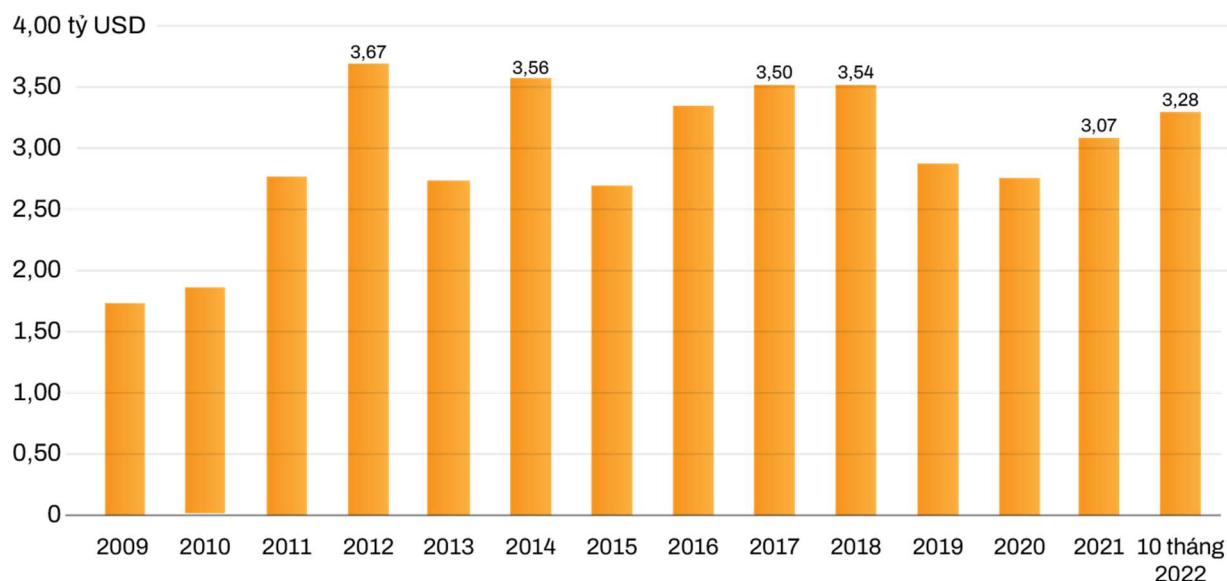
Trước thời điểm thu hoạch, nhiều doanh nghiệp lo ngại việc thiếu cà hạt cà phê có thể kéo dài đến tháng 11. Lượng hàng nằm trong tay người dân có lẽ chỉ khoảng 2% sản lượng hàng năm, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 13%.

2. Tiêu thụ

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 10 đạt 79.833 tấn, trị giá 206,9 triệu USD, giảm 13,7% về lượng và giảm 8,5% về trị giá so với trước.

Nhưng tính chung 10 tháng, xuất khẩu cà phê vẫn đạt mức tăng trưởng 10,8% về lượng và tăng 33,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 1,4 triệu tấn, với giá trị lên đến gần 3,28 tỷ USD. Như vậy, mới hết tháng 10 nhưng kim ngạch xuất khẩu cà phê của nước ta đã vượt 0,2 triệu USD so với 3,07 tỷ USD của cả năm 2021.

Năm 2022 được xem là một năm tương đối thành công của ngành cà phê Việt Nam khi sản lượng và giá bán đều đạt mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, qua đó tiếp tục giữ vị thế số hai thế giới về xuất khẩu cà phê sau Brazil.



Biểu đồ 5: Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam từ năm 2009 đến 10 tháng đầu năm 2022

(Số liệu: Tổng Cục Hải quan. Biểu đồ: Hoàng Hiệp).

Về thị trường xuất khẩu, 10 tháng năm nay, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang các thị trường lớn như EU, Nga, Anh, Australia, New Zealand... đều tăng do nhu cầu tiêu dùng phục hồi, nguồn cung toàn cầu thắt chặt và ách tắc chuỗi cung ứng tại một số nước sản xuất lớn, cùng với chi phí logistic tăng cao.

Riêng thị trường EU chiếm 38,7% tổng lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam trong 10 tháng qua với khối lượng đạt 551.610 tấn, trị giá 1,2 tỷ USD, so với cùng kỳ tăng 19% về lượng và tăng 43,4% về trị giá.

Trong khối EU, ngoại trừ lượng cà phê xuất khẩu sang Đức giảm 9,4% các thị trường khác đều tăng mạnh như Bỉ tăng gấp 2,2 lần, Hà Lan tăng 2,5 lần, Tây Ban Nha tăng 37,3%, Italy tăng 8,9%...

Tuy nhiên, lạm phát tăng cao tại Liên minh châu Âu đang làm gia tăng lo ngại về triển vọng tiêu thụ cà phê tại khu vực này. Dữ liệu của Eurostat cho thấy, trong tháng 8 năm nay giá cà phê trung bình tại EU cao hơn 16,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí có thể cao hơn đối với những người có thói quen uống cà phê với sữa hoặc đường bởi giá sữa tươi nguyên kem tại EU bình quân tăng 24,3% so với cùng kỳ năm ngoái, giá sữa tươi ít béo tăng 22,2%, trong khi giá đường tăng tới 33,4%.

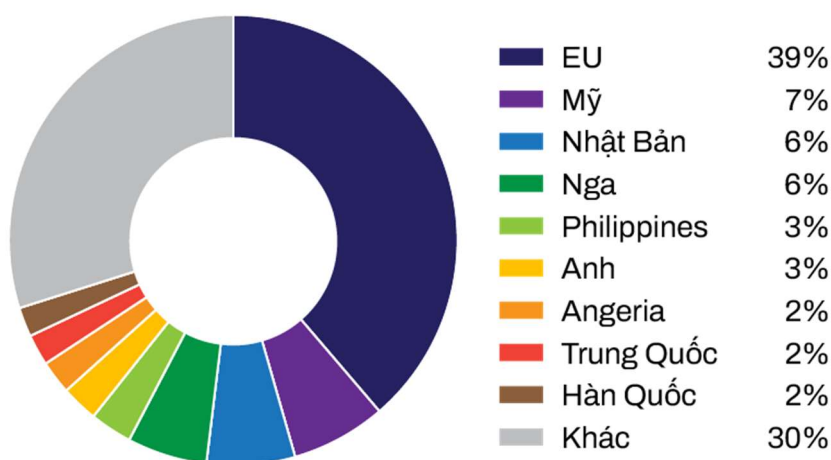
Theo Eurostat, Phần Lan ghi nhận mức tăng giá cà phê cao nhất là 43,6%, tiếp theo là Litva tăng 39,9%, Thụy Điển tăng 36,7%, Estonia tăng 36,4% và Hungary tăng 34,3%.

Bên cạnh EU, một số nước khác như Nga, Anh, Ấn Độ, Australia cũng tăng nhập khẩu cà phê của Việt Nam trong 10 tháng năm nay. Đặc biệt, lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang Mexico tăng gấp 38 lần so với cùng kỳ năm ngoái lên 23.360 tấn.

Trái lại, lượng xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ, Nhật Bản, Philippines, Angiêri, Trung Quốc... lại có xu hướng giảm.

Trong tháng 10, giá xuất khẩu trung bình cà phê của Việt Nam thiết lập mức đỉnh mới là 2.591 USD/tấn, tăng hơn 6% so với tháng trước và tăng 18,4% so với cùng kỳ. Đây cũng là mức giá cao nhất ghi nhận được trong hơn 13 năm qua.

Luỹ kế 10 tháng, giá xuất khẩu cà phê đạt bình quân 2.300 USD/tấn, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2021.



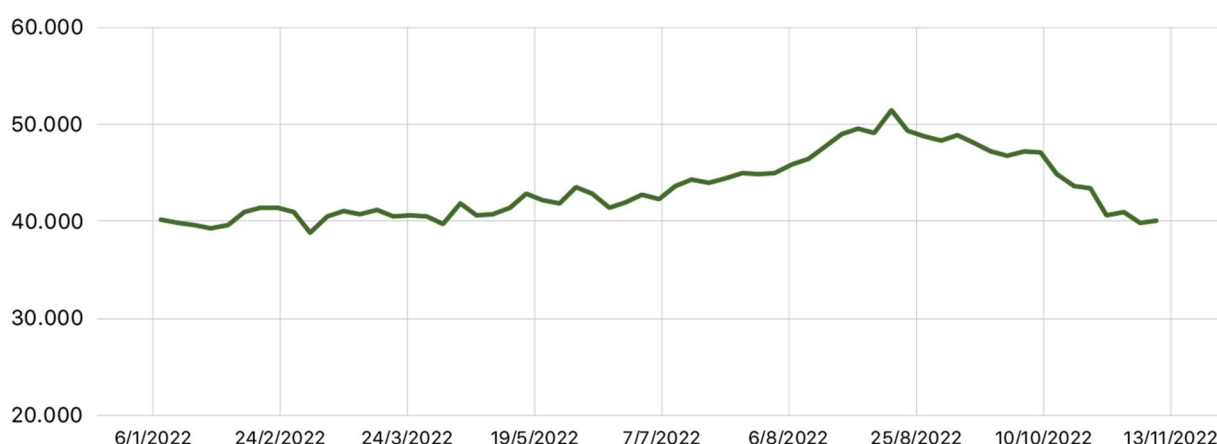
Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2022 (% tính theo số lượng) (Nguồn: Tổng Cục Hải quan).

3. Diễn biến giá

Trái với diễn biến giá cà phê xuất khẩu, giá cà phê trong nước và thế giới liên tục điều chỉnh giảm từ cuối tháng 8 đến nay do thời tiết thuận lợi tại Brazil làm tăng triển vọng về nguồn cung, trong khi tình hình bất ổn của nền kinh tế thế giới có thể khiến nhu cầu tiêu thụ giảm.

Tại các tỉnh Tây Nguyên giá cà phê liên tục đi xuống khi vụ thu hoạch mới đã bắt đầu. Tính đến ngày 13/11, giá cà phê nhân xô được thu mua với giá 40.000 – 40.500 đồng/kg, giảm hơn 14% (tương ứng giảm 6.200 – 6.600 đồng/kg) so với cách đây một tháng.

Còn nếu so với mức đỉnh gần 51.000 đồng/kg đạt được hồi cuối tháng 8, giá cà phê trong nước đã giảm khoảng 20% và đang ở mức thấp nhất kể từ tháng 2 năm nay.



Biểu đồ 7: Giá cà phê Robusta nhân xô trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên từ đầu năm 2022 đến 13/11/2022 (Đơn vị: Đồng/kg. Nguồn: Tổng Cục Hải quan).

4. Dự báo

Bà Vanusia Nogeira, TGD điều hành Tổ chức Cà phê thế giới (ICO) lo ngại lạm phát và lương người lao động không tăng kịp sẽ ảnh hưởng đến sức tiêu thụ cà phê tại các chuỗi quán và nhà hàng. Thay vào đó, bà hy vọng người dân các nước sẽ uống cà phê tại nhà nhiều hơn. Mối lo cho nhóm kinh doanh cà phê đặc sản nhưng là một kỳ vọng tích cực cho nhóm kinh doanh thương phẩm robusta. Cà phê robusta có giá rẻ và là nguyên liệu để sản xuất cà phê hoà tan.

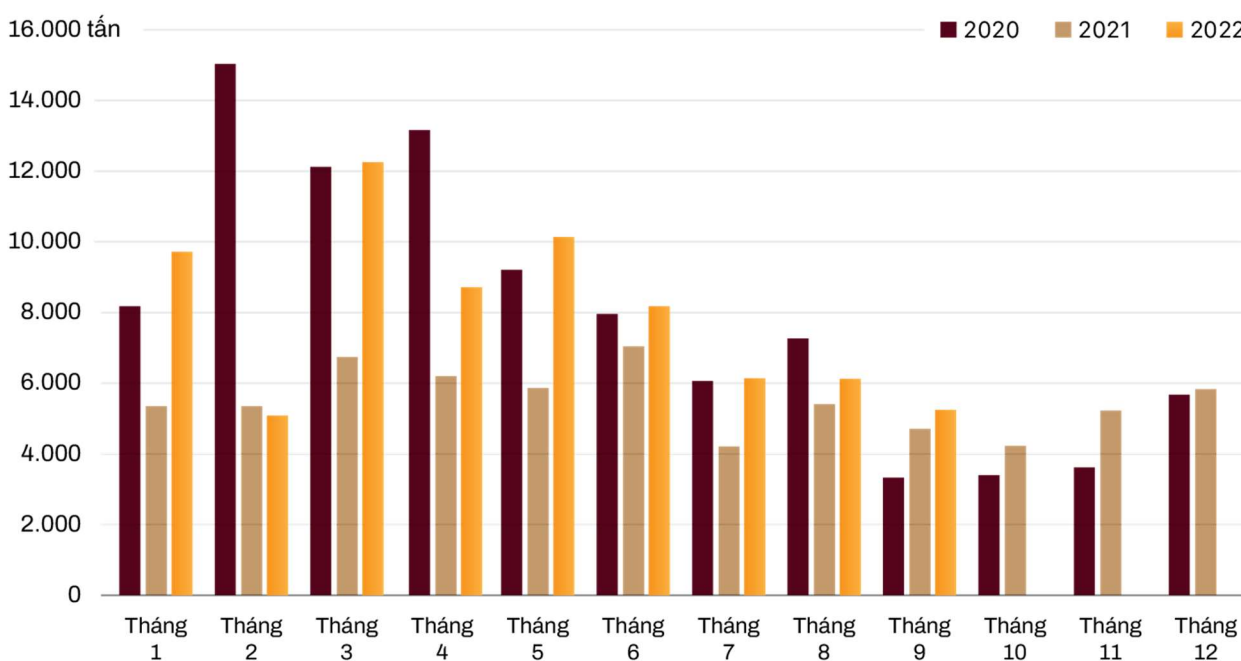
Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hoà tan của Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh trong những năm trở lại đây. Theo nhận định của chúng tôi, điều này sẽ tác động tích cực đối với cà phê của Việt Nam, qua đó định hình triển vọng mới cho ngành cà phê.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận những tác động của lạm phát của các nước trên thế giới tăng cao đồng thời chính phủ nhiều nước lớn đồng loạt tăng lại suất. Ngoài ra, hiện đang là thời điểm thu hoạch cà phê của Việt Nam. Do đó, chúng tôi cho rằng xu hướng chung cho cà phê Việt Nam trong ngắn hạn vẫn là giảm do chịu tác động tiêu cực của kinh tế vĩ mô và áp lực sản lượng lớn.

5. Dung lượng cà phê tại Tây Ban Nha và thị phần của Việt Nam

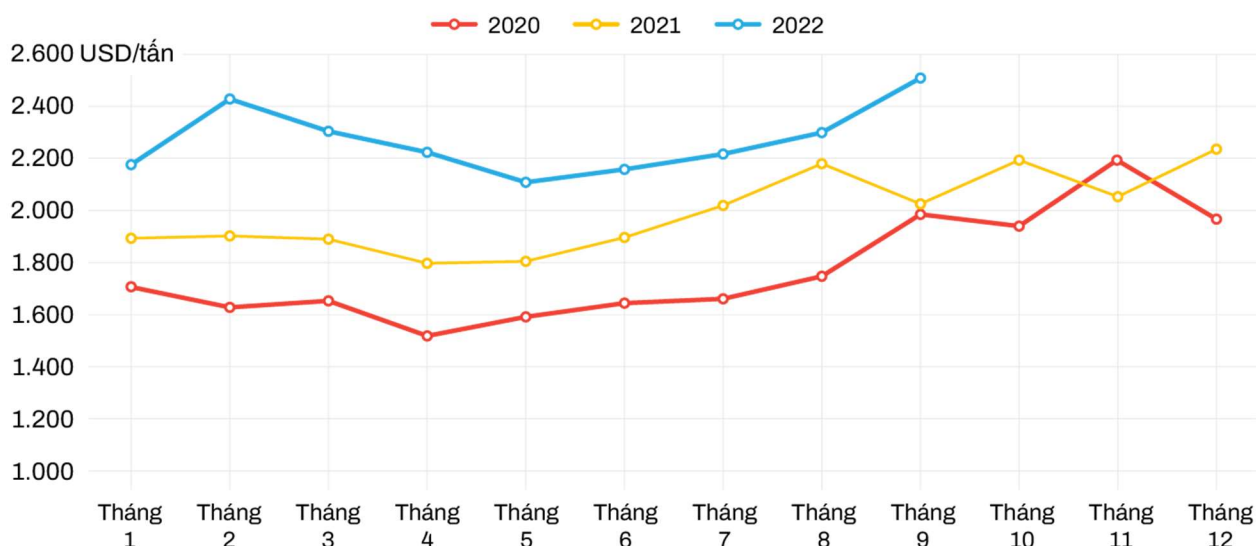
Cục Xuất nhập khẩu, Việt Nam xuất khẩu cà phê sang Tây Ban Nha đạt 5,24 nghìn tấn, trị giá 13,1 triệu USD, giảm 14,4% về lượng và giảm 7,1% về trị giá so với tháng 8/2022, so với tháng 9/2021 tăng 11,5% về lượng và tăng 37,4% về trị giá.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Tây Ban Nha đạt 71,7 nghìn tấn, trị giá 160,81 triệu USD, tăng 40,4% về lượng và tăng 63,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.



Biểu đồ 13: Diễn biến giá nhập khẩu bình quân cà phê của Mỹ năm 2021 – 2022
(Nguồn: Tổng cục Hải quan).

Tháng 9/2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam sang Tây Ban Nha đạt mức 2.496 USD/tấn, tăng 8,6% so với tháng 8/2022 và tăng 16,9% so với tháng 9/2021. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam sang Tây Ban Nha đạt mức 2.245 USD/tấn, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2021.



Biểu đồ 13: Diễn biến giá xuất khẩu bình quân cà phê sang thị trường Tây Ban Nha qua các tháng giai đoạn 2020 – 2022 (Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan).

Việt Nam là nguồn cung ngoại khối lớn nhất cho Tây Ban Nha với thị phần khoảng 30%.

Theo khảo sát, 87% dân số Tây Ban Nha trong độ tuổi từ 18 đến 64 uống cà phê và 70% uống cà phê hàng ngày. Mức trung bình là 2,2 cốc/ngày và địa điểm ưa thích là ở nhà (61%), tiếp theo là quán bar hoặc nhà hàng (26%) và nơi làm việc (21%). Cà phê viên nén đã trở thành loại cà phê được người Tây Ban Nha lựa chọn.

Nhìn chung, thị trường cà phê Tây Ban Nha còn nhiều dư địa phát triển. Thông tin từ *statista.com* cho biết, phân khúc cà phê của Tây Ban Nha dự kiến sẽ tăng trưởng 6,84% trong giai đoạn 2022 – 2025.

PHẦN III:

HOẠT ĐỘNG CỦA
CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Tính đến hiện tại, các công ty ngành cà phê niêm yết và giao dịch UPCoM đã công bố báo cáo tài chính quý III. So với cùng kỳ năm ngoái, thời điểm dịch COVID-19 đỉnh điểm, doanh thu của hầu hết các công ty niêm yết của ngành đều tăng trưởng. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu đầu vào ở mức cao do áp lực lạm phát, các chi phí tài chính phát sinh tăng khiến lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp cà phê đi ngang hoặc sụt giảm, có công ty thua lỗ.

**Vinacafé Biên Hòa: Lợi nhuận sau thuế quý III đi ngang**

Quý III, doanh thu thuần của CTCP Vinacafé Biên Hòa (Mã: VCF) đạt 545 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán gấp 2,2 lần cùng kỳ, lên 499 tỷ đồng, khiến biên lợi nhuận gộp giảm còn 17,7% so với 23,4% quý III/2021.

Sau khi khấu trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế của VCF giảm 1% xuống 75 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần VCF đạt 1.498 tỷ đồng; lãi sau thuế gần 212 tỷ đồng; lần lượt tăng 24% và giảm 10% so với cùng kỳ.

Với kết quả trên, VCF đã thực hiện được gần 52% chỉ tiêu doanh thu và hơn 35% kế hoạch lợi nhuận năm theo kịch bản tích cực.

Tổng tài sản của VCF tại thời điểm 30/9 hơn 1.947 tỷ đồng, giảm 4% so với đầu năm. Chiếm phần lớn trong đó là các khoản phải thu ngắn hạn với gần 1.125 tỷ đồng (gấp 8,6 lần cùng kỳ), do công ty phát sinh mới 700 tỷ đồng các khoản ký quỹ ngắn hạn cho hoạt động đầu tư.

Hàng tồn kho gần 341 tỷ đồng, tăng 47% so với đầu năm, phần lớn là nguyên vật liệu và thành phẩm với hơn 331 tỷ đồng (tăng 59%).

Về cơ cấu nguồn vốn, tổng nợ phải trả của công ty giảm hơn một nửa về còn gần 392 tỷ đồng, trong đó vay ngắn hạn 78 tỷ đồng (giảm 76%) so với đầu năm.

**Cà phê Thăng Lợi: Lợi nhuận bị bào mòn bởi giá nguyên vật liệu đầu vào**

CTCP Cà phê Thăng Lợi (Mã: CFV) báo cáo doanh thu thuần quý III/2022 tăng 37% lên 165 tỷ đồng nhờ tăng doanh số bán hàng. Giá vốn hàng bán tăng mạnh hơn mức tăng của doanh thu thuần do giá mua đầu vào nguyên liệu chính đi lên khiến lãi gộp giảm 58% về 6 tỷ đồng.

Tiết giảm các chi phí, CFV lãi sau thuế 4,6 tỷ đồng, giảm 34% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần của CFV đạt 387 tỷ, tăng 18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế còn 695 triệu đồng, giảm 93% do giá vốn cao và các chi phí ăn mòn doanh thu. Với kết quả này, công ty đã thực hiện được 97% kế hoạch doanh thu và gần 18% chỉ tiêu lợi nhuận năm sau ba quý.

Tổng tài sản của CFV tính tới cuối tháng 9 gần 171 tỷ đồng, tập trung phần lớn vào tài sản cố định (38 tỷ đồng) và tiền, tiền gửi ngân hàng (gần 59 tỷ đồng). Hàng tồn kho là 23 tỷ đồng, giảm 36% so với đầu năm.

Cuối quý III, nợ đi vay của CFV hoàn toàn là nợ ngắn hạn, gần 13 tỷ đồng, chiếm khoảng 1/3 tổng nợ phải trả. Vốn chủ sở hữu cuối kỳ hơn 134 tỷ đồng.



Cà phê Gia Lai: Thua lỗ do không còn doanh thu từ mảng chuối và áp lực lãi vay

Quý III, doanh thu thuần của **CTCP Cà phê Gia Lai (Mã: FGL)** đạt 22,4 triệu đồng, giảm 98% so với cùng kỳ do không còn doanh thu từ mảng chuối. Chi phí tài chính tăng mạnh do phát sinh hợp đồng vay vốn với các nhân mới, đồng thời bị tính lãi quá hạn. Trừ các chi phí khác, công ty lỗ gần 3 tỷ đồng, cùng kỳ lỗ 771 triệu đồng.

Lũy kế ba quý đầu năm, doanh thu thuần của FGL là 4,4 tỷ đồng, giảm 21%. Công ty lỗ sau thuế hơn 9 tỷ, tương đương cùng kỳ. So với kế hoạch doanh thu năm 2022 là 51,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1 tỷ, công ty còn cách xa hai chỉ tiêu trên.

Tổng tài sản của FGL tính đến cuối quý III/2022 là 189 tỷ đồng, trong đó 65% đến từ tài sản cố định. Hàng tồn kho tăng hơn 8 lần lên 17,5 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Cuối quý, vay nợ của công ty tăng 78% so với đầu năm lên 73 tỷ đồng, đa số vay từ CTCP Chè Biển Hồ và cá nhân Trịnh Quang Hưng. Lỗ lũy kế của FGL tính đến cuối tháng 9 gần 59 tỷ đồng.



Cà phê Phước An lỗ 4,6 tỷ đồng quý III

Doanh thu thuần của **CTCP Cà phê Phước An (Mã: CPA)** tăng 7% so với cùng kỳ lên 7,5 tỷ đồng. Giá vốn giảm nên công ty có lãi gộp 1,2 tỷ, cùng kỳ lỗ gộp 276 triệu đồng. Trong quý, công ty phân bổ dự phòng phải thu khó đòi và chi phí thanh lý vườn cây, đồng thời chi phí tài chính phát sinh tăng 64% và các chi phí hoạt động bị đội lên khiến công ty lỗ sau thuế 4,6 tỷ, cùng kỳ lỗ 2,2 tỷ.

Lũy kế 9 tháng, công ty lỗ hơn 6,3 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ 973 triệu đồng cùng kỳ. Doanh thu thuần tăng 39% lên 62 tỷ đồng.

Năm nay, CPA đặt kế hoạch tổng doanh thu 116 tỷ đồng và lỗ 4,9 tỷ đồng. Sau ba quý, công ty mới thực hiện được 53% chỉ tiêu doanh thu.

Tổng tài sản của CPA tại cuối tháng 9 không thay đổi so với đầu năm, đạt 136 tỷ đồng, trong đó tài sản cố định chiếm 63%. CPA ghi nhận 15 tỷ đồng khoản phải thu ngắn hạn, song hầu như phải trích lập dự phòng.

Cuối kỳ, hầu hết nợ phải trả của CPA đến từ vay ngắn hạn là 47 tỷ đồng, tăng 7 tỷ so với đầu năm. Khoản lỗ lũy kế gần 153 tỷ đồng khiến vốn chủ sở hữu còn 83 tỷ đồng.



MINH KHANG
CAPITAL TRADING PUBLIC

Minh Khang Capital Trading Public: Kết quả quý III cải thiện dù ngành đối mặt nhiều khó khăn

Doanh thu quý III của CTCP Minh Khang Capital Trading Public (Mã: CTP) đạt 33 tỷ đồng, gấp 2,8 lần cùng kỳ. Giá vốn cũng tăng tương ứng nên lãi gộp còn 401 triệu đồng. Trừ chi phí, công ty lãi sau thuế 129 triệu đồng, gấp hơn 10 lần cùng kỳ. Công ty cho biết ngành phải đối mặt khó khăn, nhưng hoạt động của các đối tác chiến lược có ưu thế nên doanh nghiệp vẫn hoạt động tốt trong quý III.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu của CTP giảm 56% so với cùng kỳ về 33 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 129 triệu đồng, giảm 70%. So với kế hoạch doanh thu năm 2022 là 374 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 5 tỷ, CTP mới thực hiện được lần lượt 9% và 2%.

Tổng tài sản của CTP tính đến cuối tháng 9 là 193 tỷ đồng, tăng gần 18% so với đầu năm. Trong đó các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 123 tỷ, chiếm 64%, còn lại là hàng tồn kho và các khoản tiền, tương đương tiền.

Nợ phải trả của CTP tại cuối kỳ là 45 tỷ đồng, chủ yếu là phải trả người bán ngắn hạn. Lợi nhuận lũy kế tính đến hết tháng 9 là 22 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 147 tỷ.

PHẦN IV:

SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Đồng nội tệ các nước sản xuất cà phê mất giá

Theo Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed) và Vương quốc Anh tăng lãi suất thêm 0,75 điểm phần trăm làm thị trường tài chính và hàng hóa thương phẩm thêm náo động. Lãi suất điều hành đồng USD nay lên 4% và đồng Bảng Anh lên 3%. Hai nước này chính là các nơi có trụ sở của hai sàn giao dịch cà phê thương phẩm quan trọng nhất thế giới. Chính sách tiền tệ của hai nước này tác động trực tiếp lên giá các sản phẩm.

Tình hình thị trường tiền tệ thay đổi nhanh chóng, tâm lý nhà kinh doanh nghiêng về tiêu cực, bất định. Trong khi đó, chỉ số đồng USD tăng mạnh làm lung lay và suy yếu giá trị đồng nội tệ các nước sản xuất cà phê.

Nước xuất khẩu đang lo giá cà phê còn mất nữa, trong khi nhiều nhà kinh doanh và đầu tư tài chính đang trông chờ giá thấp để mua, nếu không vì mục đích lợi nhuận thì chí ít cũng sử dụng vốn kinh doanh nhỏ hơn, chi phí tài chính và ngân hàng ít hơn.

Các yếu tố cơ bản của thị trường cà phê trong giai đoạn ngắn và trung hạn vốn đã tiêu cực như Brazil được mùa lớn, Việt Nam chuẩn bị ra hàng, đồng nội tệ nhiều nước sản xuất mất giá tạo áp lực chào bán nhiều, giới đầu tư tài chính rút tiền đi kinh doanh chỗ khác...thì tâm lý lo lắng và các đồn đoán về một viễn cảnh xa hơn làm giá trên hai sàn cà phê giảm mạnh hơn.

Ngoài những tin như nguồn cung ứng hàng dồi dào, thời tiết thuận lợi tại Brazil...càng làm trầm trọng thêm lên giá kỳ hạn các sản phẩm cà phê khi nhiều bình luận mang tính dự đoán cho bức tranh kinh tế vĩ mô hầu hết đều xám xịt.

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (Vicofa)

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Báo VOV

Báo Công Thương

Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia (NCIF)

Báo Lao Động

Tổng Cục Hải quan

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 10/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.



Báo cáo thị trường cà phê
tháng 7/2022



Báo cáo thị trường cà phê
tháng 8/2022



Báo cáo thị trường cà phê
quý III/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWSCORP